TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **107/**2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2023
"V/v: Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng và ông Ma Quốc Thể

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc "*Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 33[a]/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị **Lâm Thị G.**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: thôn H, xã C, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. *(vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)*

* *Bị đơn*: Anh **Lý Văn H.**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang *(vắng mặt không có lý do)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị G. và anh Lý Văn H. kết hôn với nhau vào năm 2020, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang vào ngày 06/8/2020. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 06/2023 chị Lâm Thị G. có đơn khởi kiện

đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn H..

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị G. trình bày: Sau khi khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã, đánh đập vợ chồng không sống hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng đã ly thân. Chị có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn H..

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lý T., sinh ngày 03/12/2020. Hiện nay cháu đang ở cùng với chị G. tại nhà ngoại, nếu ly hôn chị G. nhận trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con, không yêu cầu anh Lý Văn H. phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lâm Thị G. xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Anh Lý Văn H. có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang. Anh Lý Văn H. và chị Lâm Thị G. kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn P, xã Đ, huyện S.. Quá trình chung sống tại địa phương thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên bất hòa, cãi nhau. Anh H. và chị G. đã sống ly thân khoảng gần một năm nay. Anh H. làm nghề lao động tự do, hiện nay đang đi làm ăn xa, không có mặt ở địa phương. Chỉ xác định được thông tin anh H. đi làm thuê, còn cụ thể hiện nay anh H. đang làm gì, địa chỉ cụ thể ở đâu thì không xác định được.

Anh Lý Văn H. hiện đi làm ăn xa, không có mặt ở địa phương, không xác định được địa chỉ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không triệu tập được anh H. đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Lâm Thị G. và anh Lý Văn H. kết hôn vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S. là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Lâm Thị G. được ly hôn với anh Lý Văn H.; về con chung: giao cháu Lý T., sinh ngày 03/12/2020 cho chị Lâm Thị G. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không có, không đề nghị

giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Lâm Thị G. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn H. và giao nuôi con chung; không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là "*Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ kết quả xác minh thể hiện bị đơn anh Lý Văn H. có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang, hiện anh H. đi làm ăn xa, không xác định được địa chỉ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H. nhưng anh không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lâm Thị G. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Lý Văn H. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị G. và anh Lý Văn H. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang vào ngày 06/8/2020 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, hiện tại anh H. không có mặt ở địa phương. Tháng 06/2023 chị G. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn H..

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Lâm Thị G. và anh Lý Văn H. thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân nên xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho chị Lâm Thị G. được ly hôn với anh Lý Văn H..

- Về con chung: Chị Lâm Thị G. và anh Lý Văn H. có 01 con chung là Lý T., sinh ngày 03/12/2020 cháu hiện đang ở với chị G. tại thôn H, xã C, huyện S., tỉnh Tuyên Quang.

Xét thấy, cháu Lý T. là con chung của chị Lâm Thị G. và anh Lý Văn H. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cháu. Quá trình giải quyết chị Lâm Thị G. có quan điểm đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục, cháu T. chưa đủ 36 tháng tuổi, anh H. hiện không có mặt ở địa phương. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, cần giao Lý T., sinh ngày 03/12/2020 cho chị Lâm Thị G. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Lý Văn H. không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị G. không yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Lâm Thị G. và anh Lý Văn H. không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Lâm Thị G. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị G. được ly hôn với anh Lý Văn H..

2. Về con chung: Giao cháu Lý T., sinh ngày 03/12/2020 cho chị Lâm Thị G. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lý Văn H. không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị G. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002843 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Lâm Thị G. đã nộp đủ án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKSND huyện SD;*
- *Chi cục THADS huyện SD;*
- *UBND xã Đ. (Nơi ĐKKH);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu VT- HS.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Chiến